TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L - Sinh năm 1988, tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T5, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1995, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2019; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Trần Văn T - Sinh năm 1989, tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T5, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Doãn L, sinh năm 1936 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; vợ là Hoàng Thị Ng, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2019; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Bị hại:*

1. Ông Tô Xuân H1 - Sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện G, tỉnh N.

2. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt 02 bị cáo; bị hại là bà H và ông H1 có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 21/5/2019, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng lắp BKS: 16N9 - 0900 đến nhà Trần Văn T ở cùng tổ dân phố rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Trước khi đi, L bảo T tháo biển kiểm soát 16N9 - 0900 của xe ra để tránh bị phát hiện, còn L lấy ở nhà T 01 kìm cộng lực cho vào túi vải mang theo. Sau đó, L chở T đi mua 01 cưa gỗ, 01 đục và 01 xà cầy rồi đến khu vực cầu ông Giám thuộc Xóm 12, xã H, huyện G quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị H không có ai ở nhà, L cầm theo đục, xà cầy, kìm men theo bờ ruộng vào phía sau nhà chị H còn T đứng ở khu vực trường mầm non thị trấn N1 chờ L. Sau khi quan sát, L thấy cần phải có cưa để cưa song cửa sổ phía sau nhà, kiểm tra không thấy cưa đâu, L bảo T đi lấy cưa, T về nhà lấy cưa đưa cho L rồi T đi xe vào khu lăng mộ phía sau nhà chị H cảnh giới. Sau đó, L đi bộ đến tường bao phía sau nhà dùng kìm cắt dây thép gai trèo vào bên trong, dùng xà cầy đập vỡ ô cửa kính mở được cánh cửa sổ rồi dùng cưa cưa đứt đoạn song gỗ, chui vào trong nhà chị H. Khi vào nhà, L ngắt hết các nguồn điện rồi cậy cửa vào phòng ngủ tầng 1 lục lọi lấy 01 túi xách phụ nữ và 01 túi bài kiểm tra sau đó lên phòng ngủ tầng 2 lấy 01 cặp đựng máy tính. Khi đi xuống tầng 1, L tiếp tục lấy thêm 02 đầu thu cho vào cặp máy tính rồi đi theo lối cũ ra ngoài. Khi ra ngoài, L bảo T chở lên đê sông Hồng thuộc địa phận thị trấn Ngô Đồng, kiểm tra trong túi xách có 01 buộc tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 buộc tiền mệnh giá 50.000 đồng + 01 tờ tiền 100.000 đồng, số tiền này T cất vào trong người. L kiểm tra tiếp trong túi bài kiểm tra có 02 buộc tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tệp tiền 500.000 đồng để rời, số tiền này L cất giấu trong người. Sau đó L, T ném kìm, cưa gỗ, xà cầy, đục cùng tất cả tài sản trộm cắp nhà chị H xuống sông Hồng phi tang. Ngay lúc đó, lực lượng Công an huyện Giao Thủy đi tuần tra phát hiện đưa L và T về Công an huyện Giao Thủy làm việc. Khi đến khu vực Chi cục thuế huyện Giao Thủy, L bỏ chạy rồi nhảy xuống hồ trước Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy dúi toàn bộ số tiền

trộm cắp được xuống bùn dưới hồ nhưng L đã bị lực lượng công an bắt giữ, kiểm tra thu giữ dưới lòng hồ số tiền 100.500.000 triệu đồng (toàn bộ số tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng). Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Trần Văn T giao nộp số tiền 25.000.000 đồng.

Làm việc với Cơ quan điều tra vợ chồng ông Tô Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H khai báo tổng số tài sản bị mất trộm gồm: Số tiền 135.000.000 đồng trong đó 110.000.000 đồng để trong túi bài kiểm tra và 25.000.000 đồng để trong túi xách phụ nữ, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 sạc máy tính để trong cặp, 01 đầu thu camera, 01 đầu thu truyền hình internet Viettel và 01 sổ tiết kiệm mang tên ông Tô Xuân H1.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Nguyễn Hoàng L 01 xe máy Honda Lead, thu giữ tại ven sông Hồng (khu vực L và T ném) 01 cặp đựng máy tính nhãn hiệu Dell, 01 đầu thu truyền hình internet Viettel, 01 sạc pin máy tính dell; thu giữ tại nhà ông Tô Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H 05 mảnh kính vỡ và 01 đoạn gỗ dạng song cửa; thu giữ tại nhà Trần Văn T 01 biển kiểm soát 16N9 - 0900.

Ngày 23/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá và xác định:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cùng 01 sạc pin máy tính tại thời điểm định giá có tổng giá trị 10.400.000 đồng.

- 01 cặp đựng máy tính chất liệu vải tổng hợp tại thời điểm định có trị giá 120.000 đồng.

- 01 đầu thu camera tại thời điểm định giá có trị giá 1.560.000 đồng.

- 01 đầu thu truyền hình internet nhãn hiệu Viettel tại thời điểm định giá có trị giá 720.000 đồng.”

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình ông Tô Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 147.800.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên

đới bồi thường cho vợ chồng ông Tô Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 21.460.000 đồng. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đã qua sử dụng, không lắp biển số; tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát 16N9 - 0900, 05 mảnh vỡ kính, 01 đoạn gỗ dạng song cửa hình trụ tròn.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 21/5/2019, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead lắp BKS: 16N9 - 0900 của mình đến nhà Trần Văn T ở cùng tổ dân phố rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý, trước khi đi, L bảo T tháo biển kiểm soát 16N9 - 0900 của xe ra để tránh bị phát hiện. Sau khi đi mua và chuẩn bị các công cụ. Cả hai đến nhà của vợ chồng ông Tô xuân H1 và bà Nguyễn Thị H ở xóm 12, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, quan sát không thấy có người ở nhà, T đứng ngoài cảnh giới còn L lén lút đi vào dùng kìm, cưa, đục, xà cầy phá cửa sổ phía sau nhà ông H1, bà H chui vào bên trong lấy trộm số tiền 135.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay cùng 01 sạc pin máy tính trị giá 10.400.000 đồng; 01 cặp máy tính trị giá 120.000 đồng; 01 đầu thu camera trị giá 1.560.000 đồng; 01 đầu thu truyền hình internet Viettel trị giá 720.000 đồng (tổng giá trị tài sản là 147.800.000 đồng). Sau đó, L và T mang tất cả tài sản trộm cắp được lên đê sông Hồng kiểm tra, T giữ số tiền 25.000.000 đồng, L giữ số tiền 110.000.000 đồng rồi ném toàn bộ công cụ mang theo cùng số tài sản còn lại xuống sông Hồng thuộc khu vực thị trấn Ngô Đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân mà chỉ thích hưởng

thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng đối với các bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; mẹ bị cáo T có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo L giữ vai trò đầu vụ và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H và gia đình số tiền 125.500.000 đồng, 01 cặp máy tính nhãn hiệu Dell, 01 đầu thu truyền hình internet, 01 sạc pin máy tính. Đối với 01 túi xách phụ nữ, 01 sổ tiết kiệm không thu giữ được và việc sửa chữa tài sản bị hư hỏng tại nhà, do giá trị tài sản nhỏ và tiền sửa chữa không đáng kể, Ông H1 và bà H không có yêu cầu gì đối với phần tài sản này nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền 9.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell có trị giá 10.400.000 đồng; 01 đầu thu camera có trị giá 1.560.000 đồng không thu giữ được có tổng giá trị là 21.460.000 đồng, ông H1 và bà H yêu cầu L và T phải bồi thường số tài sản này. Vì vậy buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông H1 bà H trị giá tài sản đã chiếm đoạt, chia theo phần bị cáo L bồi thường 15.000.000 đồng; bị cáo T bồi thường 6.460.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Honda Lead màu vàng thu giữ của Nguyễn Hoàng L, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của L, L đã dùng làm phương tiện chở T đi trộm cắp tài sản nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 BKS 16N9 - 0900, Nguyễn Hoàng L khai nhặt được tại thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc chiếc biển kiểm soát trên nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc đục, 01 chiếc kìm, 01 chiếc cưa, 01 chiếc xà cầy, L và T khai đã ném xuống sông Hồng, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên việc xử lý không đặt ra.

Đối với 05 mảnh kính vỡ, 01 đoạn gỗ dạng song cửa thu giữ tại nhà ông H1 bà H, không còn giá trị sử dụng và người bị hại không yêu cầu lấy lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 và Điều 587 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Tô Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H số tiền 21.460.000 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) chia theo phần bị cáo Nguyễn Hoàng L bồi thường 15.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn T bồi thường 6.460.000 đồng.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đã qua sử dụng, không lắp biển số.
- Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát 16N9 - 0900; 05 mảnh vỡ kính; 01 đoạn gỗ dạng song cửa hình trụ tròn.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải

nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo L phải nộp 750.000 đồng và bị cáo T phải nộp 323.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo; người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thanh Lâm